

Số: 33/2020/QĐST-HNGĐ

Lệ Thủy, ngày 07 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 62/2020/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2020 giữa: Nguyên đơn chị Võ Thị Bích Ng; địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Q và bị đơn anh Nguyễn Văn T; địa chỉ: Thôn T 1, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và các Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Bích Ng và anh Nguyễn Văn T

2. Công nhận thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ con chung: Giao con Nguyễn Vân Th, sinh ngày 25/4/2010 cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 5/2020 cho đến khi con trưởng thành. Anh T có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

b) Về quan hệ tài sản: Không có

c) Về án phí: Chị Võ Thị Bích Ng và anh Nguyễn Văn T thoả thuận giao chị Ng chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000

đồng chí Ng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0006004 ngày 27/3/2020. Chị Ng đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKS L;
- Chi cục THADS h. L;
- UBND xã H (để biết)
- TAQB;
- Lưu HS;
- Lưu VP;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương